

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13-VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HSST
Ngày: 08/8/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tiên Nghiệm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trung Hòa.

Ông Lương Hữu Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Tiết Thị Long - Cán bộ Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Kim Sum, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2025, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2025/HSST, ngày 11 tháng 7 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Hữu P, sinh ngày 01/01/1992, tại huyện TC, tỉnh Trà Vinh (nay là xã Hàm Giang, tỉnh Vĩnh Long); nơi cư trú: Ấp Thanh Xuyên, xã Kim Sơn, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp Thanh Xuyên, xã Hàm Giang, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Ngô Thị Tr; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 04/01/2024 bị Tòa án nhân dân huyện TC (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Vĩnh Long) xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 14/4/2022 đã từng bị Tòa án nhân dân huyện TC (nay là Tòa án Khu vực 13 - Vĩnh Long) xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản đã xóa án tích; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 06/5/2025 cho đến nay (bị cáo có mặt).

Bị hại: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1975; nơi cư trú: Khóm 1, xã TC, tỉnh Vĩnh Long (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 22/4/2025, bị cáo Nguyễn Hữu P điều khiển xe đạp nhãn hiệu Martin, màu trắng mang theo một cây đèn pin tự chế, một cây tua-vít và một cây kìm đi từ nhà tại ấp T, xã K, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long) đến các xã trên địa bàn huyện TC (cũ) tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến Quốc lộ 53 thuộc ấp Trà Lés, xã T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp T, xã TC, tỉnh Vĩnh Long), bị cáo P phát hiện công trình đang xây dựng của anh Nguyễn Văn Đỏ không có người trông coi và không có cửa rào nên bị cáo P dựng xe đạp trước công trình và đi vào khu vực bên trong lấy trộm được một cây kìm cộng lực màu xám, tay cầm màu đen, dài 70cm trên lưỡi kìm có số 750 và 30'' và một cây cờ lê màu trắng dài 24cm có chữ FORGED STEEL 10-50mm, tiếp theo bị cáo tìm cạnh bên ngoài công trình và lấy trộm thêm một máy khoan màu xanh rêu có chữ BOSCH - Robert Bosch GmbH A003532D-70745 Leinfelden 220V-50Hz, một máy cắt sắt màu vàng có chữ DW810, một đoạn dây điện màu xám dài 43m, hình tròn 2 lõi kích thước 2x4.0mm, một đoạn dây điện màu xám đen dài 33,4m, hình tròn 2 lõi kích thước 2x2.5mm và một đoạn dây điện màu đỏ dài 10m, hình dẹp kích thước 2x1,5mm. Sau đó, bị cáo P mang số tài sản trên để lên xe đạp và đang trên đường đi về thì bị lực lượng Công an xã Thanh Sơn (cũ) đang tuần tra phát hiện, đưa bị cáo về trụ sở để làm việc. Tại cơ quan Công an, bị cáo P thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tổng tài sản bị cáo trộm cắp tại thời điểm ngày 22/4/2025 có giá trị 1.684.000 đồng (Một triệu sáu trăm tám mươi bốn ngàn đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKS-HS, ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu P về tội trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, sau khi phân tích hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vụ án như sau:

Về trách nhiệm hình sự:

Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây đèn pin tự chế màu vàng cam, 01 (một) cây kim cán màu xanh, lưỡi màu đen và 01 (một) cây tua-vít cán màu đen.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất toàn bộ nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo, không oan sai; bị cáo nhận thức được hành phạm tội của mình là vi phạm pháp luật nhưng do không có việc làm ổn định, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên trộm cắp tài sản. Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và ăn năn, hối cải, mong được Hội đồng xử xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu P đã thừa nhận hành vi phạm tội là hoàn toàn phù hợp với những lời khai của bị cáo trước đây tại cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, của người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Hữu P là người đã thành niên và có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vào khoảng 23 giờ 20 phút ngày 22/4/2025, tại công trình đang xây dựng của anh Nguyễn Văn Đổ, địa chỉ ấp Trà Lés, xã Thanh Sơn, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp Trà Lés, xã TC, tỉnh Vĩnh Long), bị cáo Nguyễn Hữu P có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của anh Nguyễn Văn Đổ gồm: 01 (một) cây kim cộng lực, 01 (một) máy khoan, 01 (một) máy cắt sắt, 03 (ba) đoạn dây điện, 01 (một) cây cờ lếch với tổng trị giá 1.684.000 đồng (Một triệu sáu trăm tám mươi bốn ngàn đồng). Mặc dù bị cáo trộm cắp tài sản dưới 2.000.000 đồng nhưng khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Bản thân các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu P đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự

năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật; những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Cho nên bản Cáo trạng số: 01/CT-VKS-HS, ngày 10/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13-Vĩnh Long truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hữu P là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, phạm tội giản đơn, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, mục đích trộm cắp tài sản là để tiêu xài cá nhân.

Do hiện nay tại địa phương, tình hình trộm cắp tài sản có chiều hướng ngày một gia tăng và có tính chất rất phức tạp. Để ổn định an ninh trật tự tại địa phương, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Xét thấy cần thiết phải tuyên cho bị cáo mức án tù như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát thì mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi vì bị cáo có nhân thân không tốt, ngày 14/4/2022 từng bị Tòa án nhân dân huyện TC (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Vĩnh Long) xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản đã được xóa án tích.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2] Về trách nhiệm dân sự, bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[3] Về vật chứng: Xét thấy cần tịch thu các công cụ phạm tội của bị cáo như Kiểm sát viên đề nghị theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật như nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P 01 (một) năm tù; thời gian tính chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 06/5/2025.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu tiêu hủy 01(một) cây đèn pin tự chế màu vàng cam, 01 (một) cây kim cán màu xanh, lưỡi màu đen và 01 (một) cây tua-vít cán màu đen của bị cáo.

Về án phí:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để xin xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 13-Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Phân trại tạm giam KV TC;
- UBND xã H;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Tiên Nghiệm